

Bản án số: 103/2018/HN&GD-ST
Ngày 23/4/2018.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Nga
2. Ông Đỗ Thế Huân

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hòa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa: Không

Ngày 23 tháng 04 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 03 năm 2018 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:33/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 04 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị V, Sinh năm 1983.

Địa chỉ: thôn 11, xã Ch, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

2. *Bị đơn:* Anh Trịnh Tuấn H, Sinh năm 1980.

Địa chỉ: thôn 6, xã Ch, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên tòa hôm nay có mặt chị V, anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 01/3/2018, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa sơ thẩm của nguyên đơn chị Nguyễn Thị V thể hiện như sau:

Chị Nguyễn Thị V kết hôn với anh Trịnh Tuấn H năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, có giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã Ch, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng bình thường cho đến năm 2017 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do mâu thuẫn giữa gia đình nhà chồng về kinh tế trong

gia đình, từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, anh H đánh đuổi chị ra khỏi nhà nên chị phải về nhà bố mẹ để ở, tình cảm vợ chồng căng thẳng và dần nứt không thể hàn gắn được. Tháng 7/2017 chị đã làm đơn ly hôn gửi Tòa án, quá trình hòa giải chị đã rút đơn để vợ chồng quay trở về đoàn tụ nhưng sau đó hai bên vẫn căng thẳng không thể hòa thuận được và đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị V xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trịnh Thị Ph, sinh ngày 21/7/2013 và Trịnh Anh T, sinh ngày 27/3/2015. Hiện nay hai cháu đang sống cùng anh H, nguyện vọng của chị V là được nuôi cháu thứ hai vì cháu còn nhỏ, mới được 3 tuổi cần sự chăm sóc của người mẹ nhưng mỗi khi chị đến thăm con anh H ngăn cản, còn cháu thứ hai đã lớn nên giao anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai của anh Trịnh Tuấn H ngày 13/3/2018 thể hiện như sau:

Anh và chị V kết hôn với nhau năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, có giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã Ch, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, chị V thường xuyên cãi lại chồng và gia đình nhà chồng, tình cảm vợ chồng dần nứt và chị V đã bỏ về nhà bố mẹ để ở. Tháng 7/2017 chị V làm đơn ly hôn gửi đến Tòa án, Tòa án đã hòa giải khuyên bảo vợ chồng quay trở về chung sống để nuôi con nên chị V rút đơn về nhưng chỉ được một thời gian ngắn hai bên lại tiếp tục xảy ra những mâu thuẫn và đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị V tiếp tục làm đơn ly hôn, anh xét thấy tình cảm vợ chồng đã thực sự không thể thay đổi được nên anh đồng ý ly hôn

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trịnh Thị Ph, sinh ngày 21/7/2013 và Trịnh Anh T, sinh ngày 27/3/2015. Hiện nay hai cháu đang sống cùng anh H. Nguyện vọng của anh H là được nuôi cả hai cháu. Nếu chị V đòi nuôi 1 cháu thì anh đề nghị được nuôi cháu thứ hai, vì lâu nay cháu đang ở với anh, còn cháu đầu là con gái thì để cô V nuôi dưỡng

Về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ về yêu cầu khởi kiện và các bên không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Trịnh Tuấn H kết hôn năm 2012 trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã Ch, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn, như vậy về hôn nhân giữa chị V và anh H là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do mâu thuẫn giữa gia đình nhà chồng với chị V về kinh tế trong gia đình, dẫn tới mâu thuẫn vợ chồng. Tháng 7/2017 chị V đã làm đơn xin ly hôn gửi đến Tòa án yêu cầu giải quyết ly hôn, quá trình Tòa án hòa giải chị đã rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ nhưng trong thời gian đó vợ chồng không cải thiện được tình cảm, hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đều đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Như vậy, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh H đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V và chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị V và anh H là phù hợp với tình trạng thực tế hôn nhân hiện nay.

[2] Về con: Chị Nguyễn Thị V và anh Trịnh Tuấn H đều thống nhất có 02 con chung là Trịnh Thị Ph, sinh ngày 21/7/2013 và Trịnh Anh T, sinh ngày 27/3/2015. Nay ly hôn nguyện vọng của chị V là muốn được nuôi cháu T vì cháu còn nhỏ, mới đủ 3 tuổi rất cần sự chăm sóc của mẹ, khi nào cháu lớn thì chị sẽ giao lại cho anh H nuôi dưỡng; nguyện vọng của anh H là được nuôi cả hai cháu, nếu chị V đòi nuôi con thì anh đề nghị được nuôi cháu thứ hai, vì từ khi chị V khi bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở đã đưa cháu Ph đi cùng trong khi đó cháu T mới chỉ 27 tháng tuổi và đến nay cháu đã hơn 3 tuổi nên anh H có nguyện vọng muốn tiếp tục được nuôi cháu T.

Xét nguyện vọng của mỗi bên: Chị V mong muốn được nuôi cháu Trịnh Anh T, chị cho rằng cháu còn nhỏ, mới đủ 3 tuổi nhưng kể từ khi chị và anh H sống ly thân khi đó cháu T mới 27 tháng tuổi nhưng anh H vẫn chăm sóc nuôi dưỡng cháu cho đến hiện nay cháu đã trên 36 tháng tuổi, cháu T đang sống ổn định với anh H, tránh sự sáo trộn cuộc sống của cháu nên cần tiếp tục giao cháu T cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với cháu Ph từ khi chị V và anh H sống ly thân chị đã đem cháu đi cùng và bản thân cháu là con gái, rất cần sự chăm sóc, ân cần của người mẹ nên giao cháu Ph cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Về nguyện vọng của anh H mong muốn được nuôi cả hai con nhưng một mình anh chăm sóc nuôi dưỡng cả hai cháu thì sẽ khó khăn hơn về mặt thời gian và kinh tế. Nếu giao cả hai cháu cho anh H nuôi là không đảm bảo cho các cháu có điều kiện tốt nhất.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[4] Về tài sản: Hai bên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V anh và Trịnh Tuấn H.

Về con: Công nhận cháu Trịnh Thị Ph, sinh ngày 21/7/2013 và Trịnh Anh T, sinh ngày 27/3/2015 là con chung của chị V và anh H.

Giao cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trịnh Anh T, giao cho chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trịnh Thị Ph cho đến tuổi trưởng thành. Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở nhưng hai bên cũng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của mỗi người.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị V chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/0002510 ngày 01/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa (chị V đã thi hành xong).

Chị V, anh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Hoằng Hóa.
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa.
- UBND xã .
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lường Thị Hoa